

Số: 494/KH-SGDĐT

Kiên Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện đề án “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2016-2020” và giải pháp đến năm 2025

Thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 15-4-2021 của Tỉnh ủy Kiên Giang; Kế hoạch số 101/UBND ngày 07/5/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ báo cáo số 441/BC-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang kết quả thực hiện đề án “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2016-2020” và giải pháp đến năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án của năm 2022 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, vai trò của từng tập thể, cá nhân trong việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, xem đây là cơ sở để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của địa phương.

- Tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, giải pháp mà đề án đã xây dựng; đảm bảo tiến độ về thời gian, công việc cũng như kinh phí triển khai, thực hiện.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đạt hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong giai đoạn 2021-2025 và của năm 2022.

- Kịp thời điều chỉnh, bổ sung giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện đề án (nếu có).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo đến năm 2025 đủ số lượng, nâng cao về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của địa

phương; phấn đấu đến năm 2025 có 90,5% giáo viên mầm non đã được đào tạo hoặc đang hoàn thành chương trình đào tạo từ cao đẳng trở lên; 100% giáo viên phổ thông đã được đào tạo hoặc đang hoàn thành chương trình đào tạo từ đại học trở lên.

- Bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn theo các quy định Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14-6-2019 và các văn bản hiện hành; đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế; phấn đấu đến năm 2025 có 100% cán bộ quản lý và giáo viên được tham gia bồi dưỡng thường xuyên và được cập nhật kiến thức ngoại ngữ, tin học để phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học; có 20% trong tổng số cán bộ quản lý, giáo viên cấp trung học phổ thông có trình độ sau đại học; 100% cán bộ quản lý được tham gia bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị và kiến thức quản lý nhà nước về giáo dục; trên 67% trong tổng số cán bộ quản lý, giáo viên của ngành là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Phấn đấu đến năm 2025, đưa giáo dục và đào tạo của tỉnh nhà đạt mức khá trong vùng đồng bằng sông Cửu Long và trên mức trung bình chung của cả nước, đồng thời tập trung khắc phục cơ bản những hạn chế, yếu kém và tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục-đào tạo nói chung, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nói riêng, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu thực hiện của năm 2022

2.1. Đào tạo: 1.281 sinh viên, giáo viên, trong đó:

2.1.1. Đào tạo mới theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ để bổ sung số giáo viên thiếu; thay thế giáo viên nghỉ hưu đến 2025: 637 giáo viên (MN: 150; TH: 212; THCS & THPT: 275).

2.1.2. Đào tạo nâng chuẩn trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ: 539 cán bộ quản lý, giáo viên (TS: 04; Ths: 126; Đại học: 354 và Cao đẳng MN: 55).

2.1.3. Đào tạo lại để khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ giữa các môn học: 105 giáo viên (trình độ Đại học các chuyên ngành như GDQP, CN, TV-TB: 24; trình độ Cao đẳng đối với các chuyên ngành như: YTTH, VT, KT).

2.2. Bồi dưỡng:

Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của địa phương cho 35.902 lượt viên chức.

(có phụ biểu số 01 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Để phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo theo Kế hoạch 217-KH/TU ngày 06-7-2020 của Tỉnh ủy Kiên Giang; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30-5-2019 của Ban Bí thư, Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21-11-2017 của Quốc hội điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28-11-2014 của Quốc hội; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông,... ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang cần tập trung thực hiện tốt một số nhóm nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và công tác truyền thông trong giáo dục của địa phương.

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; công tác truyền thông giáo dục

- Tổ chức triển khai, học tập, quán triệt những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan được biết; từ đó, tạo nên sự thống nhất về quan điểm, chủ trương và hành động một cách quyết liệt, hiệu quả; phân đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ mà đề án đã đề ra.

- Gắn với việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18-01-2021 của Bộ Chính trị; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng, ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động của Bộ Giáo dục và Đào tạo, làm cho mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn tự giác trong học tập, giảng dạy; tổ chức tuyên truyền về những gương tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn ngành.

1.2. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục để nhân dân và toàn xã hội nhận thức rõ vai trò quan trọng hàng đầu của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trong sự nghiệp nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan truyền thông tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến về chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, về thực hiện

Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; đa dạng, phong phú, linh hoạt các hình thức tuyên truyền phù hợp với đối tượng và thời điểm; kết hợp tốt giữa việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo.

1.3. Thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong thực hiện mục tiêu phát triển Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2025.

2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu

2.1. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo

Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, bảo đảm số lượng, nâng cao chất lượng, cân đối về cơ cấu, đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Tiếp tục sắp xếp, đánh giá bộ máy đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đủ số lượng và cân đối về cơ cấu; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Rà soát, bố trí, sắp xếp lại những giáo viên không đáp ứng yêu cầu bằng các giải pháp thích hợp như: luân chuyển, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ; giải quyết chế độ nghỉ hưu trước tuổi, bố trí lại công việc phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đồng thời bổ sung kịp thời giáo viên dạy các môn học mới bắt buộc (Tin học, tiếng Anh, Mỹ thuật,...); lực lượng giáo viên trẻ có đủ điều kiện và năng lực để tránh thiếu hụt nguồn nhân lực.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục theo hướng chuyên nghiệp hoá; bố trí, sắp xếp cán bộ quản lý giáo dục các cấp phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và năng lực của cán bộ, có cơ chế thay thế khi không đáp ứng yêu cầu. Ưu tiên việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên các môn học còn thiếu đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tạo cơ chế để nhà giáo trong nhà trường chủ động và có trách nhiệm cao gắn với công tác giảng dạy.

2.2. Tăng cường công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp học theo hướng tinh gọn bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

Tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”, ngành giáo dục tiếp tục tiến hành rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục, tăng quy mô, giảm điểm lẻ, hướng đến hoạt động hiệu quả và chất lượng.

Tập trung kiện toàn, sắp xếp, điều chỉnh quy mô, mạng lưới trường, lớp cho phù hợp, hiệu quả; tăng cường đầu tư, bảo đảm đủ trường, lớp cho học sinh học 2 buổi/ngày, trước hết tập trung cho giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học

; thành lập, sát nhập trường có hai cấp học (THCS và THPT) ở những nơi có điều kiện. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục từng bước chuẩn hóa và hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018. Củng cố và phát triển các trung tâm học tập cộng đồng, tăng cường quản lý các trung tâm ngoại ngữ - tin học. Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên nguyên tắc tạo thuận lợi cho người dân, đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh; phù hợp quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2.3. Tăng cường liên kết trong và ngoài tỉnh, khu vực và hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo, phát triển đội ngũ nhà giáo. Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố lớn trong cả nước nhằm xây dựng chương trình hợp tác đào tạo; đồng thời đẩy mạnh hợp tác quốc tế, lựa chọn những cán bộ quản lý, giáo viên, sinh viên có đủ phẩm chất, năng lực đi học tập, đào tạo, nghiên cứu ở nước ngoài để trao đổi kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo.

3. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo

3.1. Đổi mới công tác cán bộ; nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, sử dụng, luân chuyển cán bộ quản lý, tuyển dụng giáo viên

- Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và hoạt động giảng dạy. Hoàn thiện cơ chế quản lý theo hướng tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động dạy và học, nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Đẩy mạnh phân công, phân cấp hợp lý giữa các cấp, các ngành, các cơ quan về trách nhiệm, quyền hạn quản lý nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tiếp tục xây dựng và tham mưu hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, sử dụng, luân chuyển cán bộ quản lý, tuyển dụng giáo viên là một trong những nhiệm vụ và giải pháp rất cần thiết.

- Lựa chọn và bổ nhiệm cán bộ quản lý có đủ phẩm chất và năng lực cho các nhà trường vừa củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực lãnh đạo và chất lượng công tác, vừa làm căn cứ để các cấp quản lý xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện các chính sách đối với cán bộ.

- Đổi mới công tác cán bộ; nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, sử dụng, luân chuyển cán bộ quản lý, tuyển dụng giáo viên nhằm củng cố và tăng cường sức mạnh bộ máy quản lý, tạo môi trường lành mạnh cho nhân tố mới phát triển; khắc phục được tình trạng quan liêu, trì trệ, kinh nghiệm, chủ quan, từ đó tự thân chủ động rèn luyện, phấn đấu trong hoàn cảnh mới, môi trường mới. Công tác tuyển dụng giáo viên phải được thực hiện theo đúng quy trình, điều kiện tiêu chuẩn, đảm bảo tính khách quan, công bằng và minh bạch đúng quy định.

3.2. Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát; công tác tự đánh giá, đánh giá chất lượng đội ngũ nhà giáo

Tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; thanh tra, kiểm tra, giám sát về công tác quản lý, sử dụng, tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng bố trí, sắp xếp và phân công công tác đội ngũ nhà giáo, công tác tham mưu quy hoạch, rà soát sắp xếp tổ chức lại các cơ sở giáo dục; xử lý nghiêm cơ sở giáo dục vi phạm quy định về quản lý, sử dụng nhà giáo. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là công tác thanh tra chuyên môn và quản lý chất lượng giáo dục. Thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ thông tin, báo cáo; công khai đầy đủ, kịp thời các nội dung trong lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Tiếp tục tăng cường công tác tự đánh giá, đánh giá đội ngũ nhà giáo, đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện công tác rà soát, đánh giá, sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phù hợp với năng lực chuyên môn và thực tiễn từng đơn vị; phát huy ý thức tự học để nâng cao trình độ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu giảng dạy trong tình hình mới; quy hoạch, dự nguồn cán bộ quản lý và cử đi đào tạo trên chuẩn về chuyên môn, đạt chuẩn về lý luận chính trị, nghiệp vụ quản lý giáo dục để kịp bổ sung, thay thế khi có nhu cầu.

4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về kinh phí

4.1. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chế độ chính sách đối với đội ngũ nhà giáo

Đây là một giải pháp quan trọng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của đội ngũ nhà giáo; thực hiện đầy đủ các chế độ về lương và các loại phụ cấp theo quy định hiện hành; có chính sách hỗ trợ cho nhà giáo được đào tạo nâng cao trình độ học vấn, trình độ chính trị. Bên cạnh đó, cần xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ công tác quản lý; đầu tư kinh phí, trang bị các phương tiện, điều kiện làm việc cho đội ngũ nhà giáo các nhà trường theo hướng hiện đại hoá đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

Xây dựng và hoàn thiện một số chính sách, chế độ đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, trong đó có chính sách đặc thù của tỉnh đối với giáo viên, học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi, thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia hàng năm; rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định, chính sách, chế độ và bổ nhiệm, sử dụng, đãi ngộ, kiểm tra, đánh giá đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục cũng như các điều kiện bảo đảm việc thực hiện các chính sách, chế độ đó, nhằm tạo động lực thu hút, động viên đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục toàn tâm, toàn ý phục vụ sự nghiệp giáo dục. Có chế độ phụ cấp ưu đãi thích hợp cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính

sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế đến năm 2030.

4.2. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục

Tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội, khuyến khích các doanh nghiệp, các nhà đầu tư mở trường tư thục ở cả các cấp học với các thủ tục ưu tiên có nhiều ưu đãi, nhằm làm giảm áp lực cho hệ thống trường công lập, nhất là giải quyết được vấn đề quy mô học sinh ngày càng tăng nhưng đặt trong bối cảnh thực hiện lộ trình tinh giản biên chế.

Tăng cường xúc tiến, tạo môi trường thuận lợi để kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư giáo dục tại tỉnh, góp phần phát triển giáo dục tại địa phương đồng thời tạo động lực để nâng cao chất lượng giáo dục và góp phần trong công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

Rà soát các cơ sở giáo dục mầm non phổ thông công lập ở những nơi có khả năng xã hội hóa cao, có đầy đủ cơ sở vật chất, có đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng và đồng đều về chất lượng tiến hành thực hiện cơ chế tự chủ về kinh phí và nhân sự để chủ động về biên chế.

4.3. Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan trong công tác tham mưu, hỗ trợ kinh thực hiện đề án.

5. Thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên trong trường học

Ngành giáo dục và đào tạo cùng với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm hơn nữa đến việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Các tổ chức chính trị trong các đơn vị trường học cần phát huy vai trò, vị trí trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; quan tâm hơn nữa công tác phát triển đảng viên trong trường học nhằm tăng dần tỷ lệ đảng viên trong tổng số đội ngũ toàn ngành.

Thực hiện lồng ghép các nội dung Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 30-5-1998 của Bộ Chính trị về “Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức đảng, đoàn thể, quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học” vào các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và phong trào. Hằng năm, tổ chức các hội thi giáo viên dạy giỏi; học sinh giỏi; thực hiện tốt các cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh”; phòng chống các tệ nạn xã hội; thực hiện nghiêm túc tuần sinh hoạt đầu năm. Thường xuyên quan tâm bồi dưỡng, tạo điều kiện để cán bộ làm công tác đoàn thể phấn đấu và trưởng thành, nâng dần tỷ lệ phát triển đảng viên trong giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí của năm 2022 để thực hiện đề án là 166,899 triệu đồng, gồm:

1. Kinh phí từ nguồn xã hội hóa giáo dục: do cá nhân tự đóng góp (học tự túc kinh phí) để bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, đảm bảo tiêu chuẩn theo từng chức danh nghề nghiệp: 2,256 triệu đồng, cụ thể:

- Bồi dưỡng giáo viên theo hạng chức danh nghề nghiệp: 1,105 triệu đồng.

- Bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ: 804 triệu đồng.

- Bồi dưỡng kiến thức tin học: 347 triệu đồng.

2. Kinh phí thực hiện đề án năm 2022 từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng được phân bổ hàng năm; kinh phí do tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật là 164,643 triệu đồng.

(có phụ biểu số 01 kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở tham mưu cho lãnh đạo Sở trong việc phối hợp với các Sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022 của đề án; phối hợp với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh, trường Chính trị, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn; đảm bảo đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có đầy đủ tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp ở từng vị trí việc làm.

- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch biên chế quỹ tiền lương hàng năm, đảm bảo đủ biên chế theo định mức quy định; giải quyết chính sách cho cán bộ, viên chức không đạt yêu cầu theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế đến năm 2025.

- Hàng năm, tham mưu lãnh đạo Sở sơ kết tình hình thực hiện đề án; kịp thời bổ sung phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện (nếu có) cho những năm tiếp theo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của ngành.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì, tham mưu lãnh đạo Sở trong công tác phối hợp với các Sở, ban ngành cấp tỉnh có liên quan, tranh thủ nguồn kinh phí để thực hiện đề án; phối hợp với UBND các huyện, thành phố trong việc triển khai nguồn lực đầu tư thực hiện đề án theo kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt.

3. Các phòng chuyên môn thuộc Sở

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ trong việc thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức trong đơn vị; đảm bảo đủ về số lượng, đạt chuẩn yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ cho từng vị trí việc làm theo đề án tổ chức, bộ máy của đơn vị.

Phối hợp triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp; phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, giải pháp mà đề án đã đề ra.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Nội vụ và các phòng chuyên môn có liên quan thực hiện việc rà soát, đánh giá hiện trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục của tỉnh đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đến năm 2025; đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với giáo viên quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP của Chính phủ để thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp hệ thống trường, lớp học và bố trí sĩ số học sinh trên lớp phù hợp đến năm 2025; xây dựng kế hoạch biên chế, quỹ tiền lương hàng năm; tuyển dụng viên chức, đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của địa phương trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28-11-2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Trên đây là kế hoạch thực hiện đề án “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2025” và trong năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các địa phương, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Tổ chức cán bộ) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. /

Nơi nhận:

- UBND các huyện, thành phố;
- Tổ Chỉ đạo thực hiện đề án;
- Các phòng, ban Sở;
- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Trần Quang Bảo



12/2019



Phụ biểu số 01

SỐ QUẢN LÝ PHÍ THỰC HIỆN ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2022

lượng đội ngũ nhà giáo tỉnh Kiên Giang đến năm 2025”

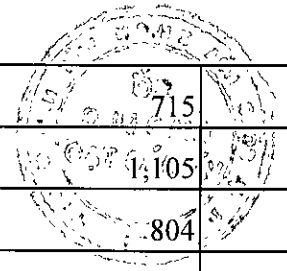
(theo Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm học 2022-2023		
		Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
I- ĐÀO TẠO		1,281	145,834	
1	Đào tạo mới (Theo NĐ 116/2020/NĐ-CP)	637	119,900	
1.1	GV Mầm non (hệ CD)	150	22,500	
1.2	GV TH (hệ ĐH)	212	42,400	
1.3	GV THCS, THPT (hệ ĐH)	275	55,000	
2	Đào tạo nâng chuẩn	539	22,658	
2.1	Tiến sĩ	4	720	
2.2	Thạc sĩ	126	6,300	
2.3	Đại học (Theo NĐ 71/2020/NĐ-CP)	354	14,868	
2.4	Cao đẳng MN (Theo NĐ 71/2020/NĐ-CP)	55	770	
3	Đào tạo lại	105	3,276	
3.1	Đại học (GDQP, CN, TV, TB)	24	1,008	
3.2	Cao đẳng (YTTH, VT, KT)	81	2,268	
II- BỒI DƯỠNG		35,902	21,065	
1	Bồi dưỡng thường xuyên	18,831	9,415	
	Bồi dưỡng thường xuyên	18,831	9,415	
2	Bồi dưỡng thay sách giáo khoa	15,409	8,124	
2.1	Bồi dưỡng đại trà	14,570	7,285	
2.2	Bồi dưỡng GV cốt cán, chuyên sâu	839	839	
3	Bồi dưỡng nâng cao chất lượng	1,662	3,526	
3.1	LLCTr	225	225	

Handwritten signature/initials

3.2	QLNN về GD	286	715	
3.3	Giáo viên theo hạng, ngạch	442	1,105	
3.4	Ngoại ngữ	268	804	
3.5	Tin học	231	347	
3.6	Tiếng Dân tộc	15	38	
3.7	Kiến thức QP, AN (đối tượng 3)	195	293	
Tổng kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn cá nhân tự đóng góp			166,899	



AC